

Ban chỉ đạo sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình và Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình khuyến nghị các Nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong bản Công bố Thông tin và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI TỈNH THÁI BÌNH

Bản công bố thông tin này sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI THÁI BÌNH

Địa chỉ: Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

Điện thoại : (84-227) 3848298 Fax: (84-227) 3836574

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG



Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, Số 117 đường Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (024) 3573 0200 Fax: (024) 3577 1966

Thái Bình, tháng 12 năm 2019

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	4
DANH MỤC KÝ TỰ VIẾT TẮT	5
CĂN CỨ PHÁP LÝ	6
1. Thông tin đơn vị cổ phần hóa.....	8
1.1. Tên, địa chỉ của Đơn vị cổ phần hóa	8
1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý	8
1.3. Quá trình thành lập và phát triển	11
2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh/ Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	12
3. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần.....	12
3.1. Lao động trước khi sắp xếp	12
3.2. Phương án sử dụng lao động:	12
3.3. Kinh phí dự kiến	13
3.4. Lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần	13
3.5. Xử lý Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Nguồn thu từ quỹ dự phòng ổn định thu nhập	15
4. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp	15
5. Tài sản chủ yếu của đơn vị.....	17
5.1. Thực trạng về tài sản.....	17
5.2. Thực trạng về tài chính và công nợ	20
5.3. Thực trạng sử dụng đất	21
5.4. Phương án sử dụng đất.....	23
6. Danh sách Công ty con, công ty mẹ: Không có.....	25
7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị 3 năm trước khi cổ phần hóa....	25
7.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
7.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá.....	29
7.3. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.....	31
8. Vị thế của Đơn vị so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	33
8.1. Vị thế của Đơn vị trong ngành.....	33

8.2. Triển vọng phát triển của ngành	35
8.3. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh.....	36
9. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của đơn vị sau khi cổ phần hoá.....	37
9.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch.....	37
9.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty	37
9.3. Các giải pháp thực hiện.....	40
9.4. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa	44
9.5. Phương án tổ chức và quản lý hoạt động SXKD.....	44
10. Cơ cấu vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần	48
10.1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần	48
10.2. Cơ cấu vốn điều lệ	48
11. Rủi ro dự kiến.....	48
11.1. Rủi ro kinh tế	48
11.2. Rủi ro về luật pháp.....	50
11.3. Rủi ro về đặc thù	51
11.4. Rủi ro đợt chào bán.....	51
11.5. Rủi ro khác	52
12. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần	52
12.1. Loại cổ phần và nguyên tắc xác định giá bán	52
12.2. Phương thức bán đấu giá công khai.....	53
12.3. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đối với người lao động	54
12.4. Bán cổ phần cho cổ đông chiến lược	55
12.5. Phương án xử lý số cổ phần không bán hết.....	58
13. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ bán cổ phần	59
14. Các vấn đề cần xử lý sau cổ phần hóa.....	59
15. Những người chịu trách nhiệm chính với nội dung bản công bố thông tin.....	60
15.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa	60
15.2. Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình.....	61
15.3. Tổ chức tư vấn	61
THAY LỜI KẾT	63

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Thái Bình	15
Bảng 2: Thực trạng tài sản theo giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2018	18
Bảng 3: Các khoản nợ theo giá trị kế toán tại ngày 31/12/2018	20
Bảng 4: Thực trạng quản lý và sử dụng đất trước cổ phần hóa.....	22
Bảng 5: Diễn giải Chi tiết phương án sử dụng đất	24
Bảng 6: Biến động nguồn thu lệ phí kiểm định trong giai đoạn 2016-2018	25
Bảng 7: Cơ cấu Thu hoạt động dịch vụ trong kỳ 2016 - 2018	25
Bảng 8: Cơ cấu chi hoạt động 2016 – 2018	27
Bảng 9: Biến động Trích lập các quỹ từ Chênh lệch thu chi trong kỳ	28
Bảng 10: Một số Chỉ tiêu hoạt động năm 2016-2018	29
Bảng 11: Kế hoạch SXKD 3 năm sau cổ phần hóa.....	39
Bảng 12: Cơ cấu vốn cổ phần dự kiến.....	48
Bảng 13: Số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	59

DANH MỤC KÝ TỰ VIẾT TẮT

BCTC	: Báo cáo tài chính
BHLĐ	: Bảo hộ lao động
BHTN	: Bảo hiểm thất nghiệp
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
BHYT	: Bảo hiểm y tế
CBCNV	: Cán bộ, công nhân viên
CĐTK	: Cân đối tài khoản
DV	: Dịch vụ
Đơn vị/ Trung tâm	: Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình
GTVT	: Giao thông vận tải
HĐQT	: Hội đồng quản trị
NĐT	: Nhà đầu tư
NS	: Ngân sách
NSNN	: Ngân sách Nhà Nước
UBND	: Ủy ban nhân dân
XĐGTĐV	: Xác định giá trị đơn vị

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chuyên doanh nghiệp Nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.
- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ký ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ Tướng Chính Phủ.
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của Doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Văn bản số 7911/VPCP-ĐMDN ngày 21/09/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Thái Bình;
- Văn bản số 3868/UBND-KT ngày 13/10/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới;
- Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 16/05/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc kiện toàn, thay đổi thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới;
- Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 12/07/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới;

- Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới;
- Quyết định số 111/QĐ-BCĐCPH ngày 18/07/2017 của Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới;
- Quyết định số 138/QĐ-BCĐCPH ngày 16/08/2017 của Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa về việc thay đổi thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình;
- Công văn số 2465/UBND-NNTNMT ngày 12/07/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về Phương án sử dụng đất;
- Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt giá trị đơn vị sự nghiệp công lập Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới để cổ phần hóa;
- Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình;
- Các văn bản khác có liên quan.

1. Thông tin đơn vị cổ phần hóa

1.1. Tên, địa chỉ của Đơn vị cổ phần hóa

Tên công ty : **TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI TỈNH THÁI BÌNH**

Địa chỉ trụ sở : Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái
chính Bình.

Điện thoại : (84-227) 3834013

Fax : (84-227) 3836574

Mã số thuế : 1000217981

Loại hình : Đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu tự đảm bảo về tài chính và thực hiện
nghĩa vụ theo pháp luật trực thuộc Sở Giao thông – Vận tải tỉnh Thái
Bình.

1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý

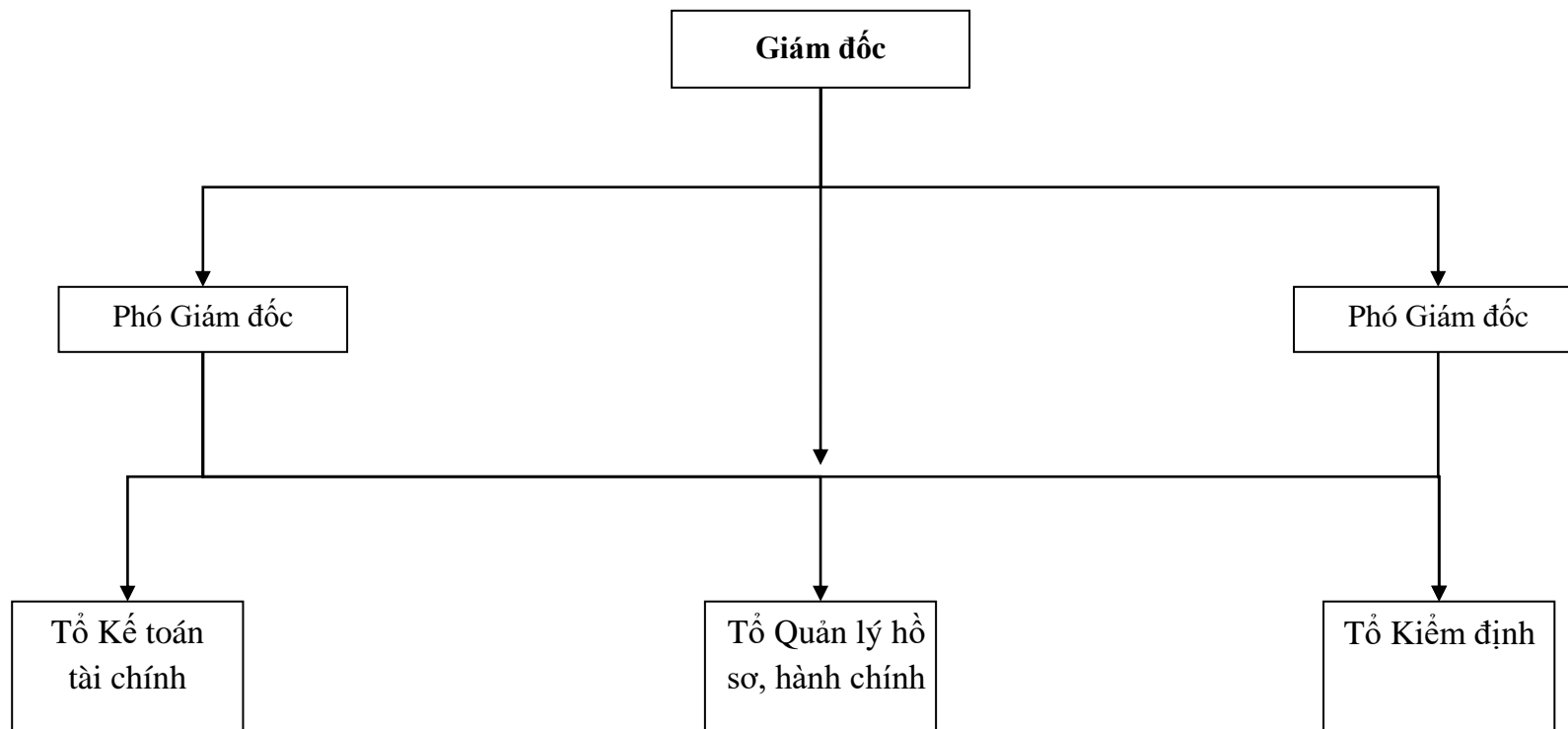
1.2.1. Tổ chức bộ máy

Bộ máy quản lý của Trung tâm được tổ chức như sau:

- Ban lãnh đạo:
 - o Giám đốc: 01 người
 - o Phó Giám đốc: 02 người
- Tổ Tài chính – Kế toán;
- Tổ Kiểm định;
- Tổ Quản lý hồ sơ – Hành chính

1.2.2. Sơ đồ tổ chức

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình



1.2.3. Chức năng, nhiệm vụ

❖ **Giám đốc**

Giám đốc là người quản lý cao nhất của Trung tâm, có nhiệm vụ Quản lý, điều hành chung mọi hoạt động của đơn vị, phụ trách các công tác, kế toán tài chính, tài sản, việc chấp hành các chế độ chính sách của Nhà nước, công tác cổ phần hóa, chỉ đạo Tổ Tài chính – kế toán... trên cơ sở tham mưu của các Phó Giám đốc và tổ, bộ phận trực thuộc. Giám đốc là người đại diện của Trung tâm trong các giao dịch dân sự.

Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở GTVT Thái Bình và trước Pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

❖ **Phó Giám đốc**

Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc trong các vấn đề quản lý điều hành, điều hành hoạt động của các trạm kiểm định và phòng ban theo khu vực được phân công. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Trung tâm hiện có 2 phó giám đốc với trách nhiệm cụ thể như sau:

- Phó giám đốc 1: Phụ trách công tác hành chính, thi đua khen thưởng, chỉ đạo triển khai các đề tài khoa học công nghệ, xây dựng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; chỉ đạo Tổ Quản lý hồ sơ – Hành chính; thực hiện các công việc khác do Giám đốc giao.
- Phó giám đốc 2: Phụ trách công tác kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ, giám định tình trạng kỹ thuật xe cơ giới, giám định sự cố tai nạn giao thông, nhóm hỗ trợ tin học, xây dựng các kế hoạch hàng năm về công tác kiểm định, chỉ đạo Tổ Kiểm định; thực hiện các công việc khác do Giám đốc giao.

❖ **Tổ Quản lý hồ sơ - Hành chính**

Thực hiện công tác quản lý, điều hành tổ quản lý hồ sơ, công việc hành chính, quản trị trong toàn Trung tâm; đăng ký, lưu trữ hồ sơ kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu; báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động chuyên môn; quản lý sử dụng tài sản, hồ sơ và tài liệu được giao và các công việc khác do Ban lãnh đạo Trung tâm giao.

❖ **Tổ Kế toán - Tài chính**

Thực hiện các chế độ kế toán tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện tự kiểm tra tài chính – kế toán theo quy định của Nhà nước; chịu trách nhiệm về quản lý sử dụng các quỹ, tính hợp pháp hợp lý của các chứng từ; đảm bảo an toàn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; xây dựng kế hoạch thu chi, kiểm tra giám sát các khoản thu chi; lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định; quản lý sử dụng tài sản, hồ sơ và tài liệu được giao theo quy định và các công việc khác do Giám đốc Trung tâm giao.

❖ **Tổ Kiểm định**

Xây dựng, góp ý các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật; nghiên cứu, thiết kế, tham gia đánh giá nội bộ, cải tiến các hệ thống chất lượng Trung tâm đang áp dụng theo tiêu chuẩn ISO; Tổ chức việc kiểm định, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới, giám định trạng thái kỹ thuật, sự cố tai nạn giao thông theo yêu cầu cơ quan chức năng, theo dõi tổng hợp kết quả cung ứng dịch vụ kỹ thuật định kỳ; tham mưu, theo dõi, thực hiện các hoạt động hợp tác chuyên môn kỹ thuật với các tổ chức trong nước và ngoài nước; quản lý, sử dụng thiết bị, dụng cụ kiểm định, duy trì tình trạng kỹ thuật của thiết bị kiểm định giữa hai kỳ kiểm chuẩn; quản lý sử dụng tài sản, hồ sơ và tài liệu được giao và các nhiệm vụ khác do Trung tâm giao.

❖ **Tổ chức chính trị, đoàn thể trong đơn vị**

Là đơn vị sự nghiệp công lập, Đơn vị hiện tại có các tổ chức chính trị và đoàn thể là: Tổ chức Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên, Hội Cựu Chiến Binh.

- Chi bộ: gồm 15 Đảng Viên
- Công đoàn: gồm 25 đoàn viên công đoàn
- Đoàn thanh niên: gồm 07 đoàn viên

1.3. Quá trình thành lập và phát triển

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình tiền thân là Trạm đăng kiểm phương tiện đường bộ được trực thuộc Sở Giao thông Vận tải để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chất lượng kỹ thuật và cấp chứng chỉ an toàn kỹ thuật cho các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 341/QĐ-UB ngày 29/07/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc chuyển giao nhiệm vụ và thành lập trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

Ngày 16/10/1996, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 411/QĐ-UB về việc chuyển trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ thành đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu, theo đó, Trạm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ thực hiện chế độ kế toán và báo cáo kế toán theo quyết định số 275TC/CĐKT ngày 01/06/1990 và Thông tư 105TC/GTBD ngày 25/12/1993 của Bộ Tài chính.

Ngày 12/02/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 325/QĐ-UB về việc đổi tên Trạm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Thái Bình thành Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình trực thuộc Sở Giao thông vận tải. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trung Tâm được giữ nguyên so với lúc chưa đổi tên.

Trải qua 25 năm hình thành và hoạt động, Trung tâm đã không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu trên địa bàn tỉnh về việc kiểm định chất lượng xe cơ giới.

2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh/ Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Theo Quyết định số 341/QĐ-UB ngày 29/07/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra, giám sát định kỳ về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới;

- Cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật cho các loại phương tiện giao thông cơ giới;

3. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

3.1. Lao động trước khi sắp xếp

Tổng số lao động thường xuyên: 27 người, trong đó nữ: 10 người

Trong đó:

a) Số lao động đang làm việc: 27 người

b) Số lao động đang được đơn vị cử đi học hoặc được đơn vị đồng ý cho đi học: 0 người

c) Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản, điều trị thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội: 0 người

d) Số lao động đang phải ngừng việc không do lỗi của người lao động: 0 người

đ) Số lao động đang nghỉ việc không hưởng lương mà có sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị: 0 người

e) Số lao động đang bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: 0 người

g) Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLV, HĐLĐ: 0 người

3.2. Phương án sử dụng lao động:

a) Số lao động tiếp tục được sử dụng tại công ty cổ phần: 27 người, trong đó nữ 10 người.

Trong đó:

- Số lao động tiếp tục được sử dụng: 27 người

- Số lao động được đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng: 0 người

- Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian: 0 người

b) Số lao động nghỉ hưởng chế độ hưu trí: 0 người;

c) Số lao động không bố trí được việc làm ở công ty cổ phần: 0 người, trong đó nữ 0 người.

Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 18 tháng 10 năm 2000 không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 0 người, trong đó nữ: 0 người.

Trong đó:

- Số lao động nghỉ hưu trước tuổi: 0 người;
- Số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu tối đa 06 tháng đóng BHXH: 0 người;
- Số lao động phải nghỉ việc, chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 0 người.

Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 18 tháng 10 năm 2000 trở về sau không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 0 người, trong đó nữ: 0 người

3.3. Kinh phí dự kiến

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 0 đồng.

Trong đó:

a) Đóng cho số tháng còn thiếu vào quỹ hưu trí, tử tuất với số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu tối đa 06 tháng đóng BHXH: 0 đồng;

b) Thực hiện chế độ đối với lao động tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 18 tháng 10 năm 2000, về hưu trước độ tuổi quy định: 0 đồng;

c) Thực hiện chế độ đối với lao động tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 18 tháng 10 năm 2000 không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 0 đồng;

d) Thực hiện chế độ đối với số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 18 tháng 10 năm 2000 trở về sau không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và phải chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 0 đồng.

3.4. Lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần: 27 người

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng lao động cũng như mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh dịch vụ, sản xuất của Đơn vị sau cổ phần hóa, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình dự kiến bố trí lao động tại Công ty cổ phần như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	27	100,00
1	Đại học và trên đại học	25	92,59

2	Cao đẳng	-	-
3	Trung cấp	-	-
4	Lao động khác	02	7,41
II	Theo hợp đồng lao động	27	100,00
1	HĐ không xác định thời gian	25	92,59
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	02	7,41
3	Hợp đồng cơ thời hạn dưới 1 năm	-	-
III	Theo giới tính	27	100,00
1	Nam	17	62,96
2	Nữ	10	37,04

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

❖ **Bố trí về lao động:**

Về bố trí lao động trong công ty, thực hiện theo hướng giảm lao động gián tiếp và phục vụ. Hướng tới một người có khả năng kiêm nhiều việc. Như vậy vừa giảm chi phí nhân công cho công ty, vừa giúp người lao động có mức thu nhập tốt hơn.

❖ **Tuyển dụng lao động:**

Ưu tiên tuyển dụng người lao động có sức khỏe tốt, tuổi đời trẻ, có phẩm chất đạo đức yêu ngành, yêu nghề, có bằng tốt nghiệp đại học, đã đào tạo và cấp chứng chỉ hành nghề vào làm việc được ngay.

❖ **Kế hoạch đào tạo lại:**

Chú trọng đào tạo, đào tạo lại cán bộ quản lý, nghiệp vụ, phương châm đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tự trau dồi kiến thức để phù hợp với nhu cầu tại Công ty sau cổ phần hóa nhằm sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ công nhân viên sẵn có cũng như theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội.

Nhà đầu tư chiến lược với kinh nghiệm trong cung cấp dịch vụ đăng kiểm sau cổ phần hóa sẽ hỗ trợ Công ty trong việc đào tạo cán bộ công nhân viên đặc biệt là trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ liên quan đến kiểm định.

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- Căn cứ vào bảng lương do Nhà nước quy định doanh nghiệp xây dựng thang bảng lương theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về tiền lương.

- Thực hiện đóng BHXH, mua BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ, chính sách Nhà nước

- Thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, trang bị BHLĐ cho người lao động
- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ khác với người lao động theo quy định của Nhà nước.

3.5. Xử lý Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Nguồn thu từ quỹ dự phòng ổn định thu nhập

- Phương pháp xử lý: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 8 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg, số dư bằng tiền của quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, nguồn thu từ quỹ dự phòng ổn định thu nhập sau khi bù đắp các khoản đã chi vượt quá chế độ cho người lao động, được chia cho người lao động làm việc ở đơn vị tại thời điểm xác định giá trị đơn vị theo số năm công tác.
- Thực hiện: Đơn vị thực hiện chi trả Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Nguồn thu từ quỹ dự phòng ổn định thu nhập theo quy định pháp luật và quy chế của đơn vị

4. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

- Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt giá trị đơn vị sự nghiệp công lập Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới để Cổ phần hóa.
- Tổng giá trị thực tế của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Thái Bình là 10.525.615.001 đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ, năm trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, không trăm linh một đồng*).
-
- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Thái Bình là 9.081.114.566 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm tám mươi một triệu, một trăm mười bốn nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng*).

Bảng 1: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Thái Bình

Đơn vị tính: Đồng

T T	Loại tài sản	Giá trị sổ sách	Giá trị thực tế	Chênh lệch
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
A.	Tài sản đưa vào cổ phần hóa (I+II+III+IV)	7.154.550.702	10.525.615.001	3.371.064.299
I-	TSCĐ và đầu tư dài hạn	4.659.776.000	8.030.840.299	3.371.064.299
1.	Tài sản cố định	4.659.776.000	7.653.851.241	2.994.075.241

1.1	Tài sản cố định hữu hình	4.659.776.000	7.653.851.241	2.994.075.241
1.2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
2.	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
4.	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5.	Chi phí trả trước dài hạn	-	376.989.058	376.989.058
II-	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	2.494.774.702	2.494.774.702	-
1.	Tiền	2.309.629.742	2.309.629.742	-
a.	Tiền	2.309.629.742	2.309.629.742	-
b.	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3.	Phải thu ngắn hạn	-	-	-
4.	Vật tư hàng hóa tồn kho	-	-	-
5.	TSLĐ khác	-	-	-
III-	Giá trị lợi thế kinh doanh	-	-	-
IV-	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B.	Tài sản không đưa vào cổ phần hóa	-	-	-
I-	TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
II-	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
C.	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
I-	TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
II-	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
D.	TS hình thành từ quỹ KTPL	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA ĐƠN VỊ (A+B+C+D)	7.154.550.702	10.525.615.001	3.371.064.299
	<i>Trong đó:</i>			
	Tổng giá trị thực tế đơn vị sự nghiệp (Mục A)	7.154.550.702	10.525.615.001	3.371.064.299

E1.	Nợ thực tế phải trả	1.444.500.435	1.444.500.435	-
E2.	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP ĐỀ CPH [A -(E1+E2)]		5.710.050.267	9.081.114.566	3.371.064.299

(Nguồn: Hồ sơ XDGT ĐVSN để cổ phần hóa của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình ngày 31/12/2018)

5. Tài sản chủ yếu của đơn vị

5.1. Thực trạng về tài sản

Bảng 2: Thực trạng tài sản theo giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: Đồng

TT	Loại tài sản	Số liệu theo sổ sách			Số xác định lại	
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá xác định lại	Giá trị còn lại
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
A.	Tài sản đưa vào GTDN	13.918.398.095	6.763.847.393	7.154.550.702	17.368.769.096	10.525.615.001
I.	TSCĐ và đầu tư dài hạn	11.423.623.393	6.763.847.393	4.659.776.000	14.873.994.394	8.030.840.299
1.	TSCĐ	10.639.513.522	5.979.737.522	4.659.776.000	13.857.781.780	7.653.851.241
<i>a.</i>	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>4.605.194.522</i>	<i>2.222.313.222</i>	<i>2.382.881.300</i>	<i>7.833.870.941</i>	<i>4.519.347.560</i>
<i>b.</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>5.521.697.000</i>	<i>3.274.428.300</i>	<i>2.247.268.700</i>	<i>5.526.197.000</i>	<i>2.931.916.062</i>
<i>c.</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>396.885.000</i>	<i>396.885.000</i>	-	<i>399.396.840</i>	<i>174.296.781</i>
<i>d.</i>	<i>Thiết bị quản lý</i>	<i>115.737.000</i>	<i>86.111.000</i>	<i>29.626.000</i>	<i>98.317.000</i>	<i>28.290.838</i>
5.	Chi phí trả trước dài hạn	784.109.871	784.109.871	-	1.016.212.613	376.989.058
-	<i>Công cụ dụng cụ</i>	<i>742.600.931</i>	<i>742.600.931</i>	-	<i>861.011.971</i>	<i>330.428.866</i>
-	<i>Chi phí trả trước dài hạn khác</i>	<i>41.508.940</i>	<i>41.508.940</i>	-	<i>155.200.642</i>	<i>46.560.193</i>
II.	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	2.494.774.702	-	2.494.774.702	2.494.774.702	2.494.774.702
1.	Tiền	2.309.629.742	-	2.309.629.742	2.309.629.742	2.309.629.742
B.	Tài sản không cổ phần hóa	-	-	-	-	-
C.	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-	-	-

D.	Tài sản từ quỹ KT, PL	-	-	-	-	-
	TỔNG TÀI SẢN	13.918.398.095	6.763.847.393	7.154.550.702	17.368.769.096	10.525.615.001

(Nguồn: Hồ sơ XDGT ĐVSN để cổ phần hóa của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình ngày 31/12/2018)

5.2. Thực trạng về tài chính và công nợ

Chi tiết đối chiếu xác nhận các khoản phải thu như sau: Do hoạt động đặc thù trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới, dưới hình thức đơn vị sự nghiệp nên Đơn vị không có phát sinh mối quan hệ công nợ phải thu với những doanh nghiệp, đơn vị và cá nhân. Đồng thời quá trình hoạt động đơn vị cũng không phát triển các mảng gia tăng giá trị khách hàng từ hoạt động đăng kiểm xe cơ giới, đây là một hạn chế của đơn vị khi bỏ lỡ cơ hội gia tăng mối quan hệ trong giao dịch với khách hàng trên địa bàn.

Sau khi xác định lại, số dư của các khoản phải trả của đơn vị như sau:

Bảng 3: Các khoản nợ theo giá trị kế toán tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: Đồng

	Số liệu theo sổ kế toán (VND)	Số xác định lại (VND)	Chênh lệch (VND)
I. Nợ ngắn hạn	1.444.500.435	1.444.500.435	-
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	16.993.400	16.993.400	-
2. Người mua trả tiền trước	-	-	-
3. Thuế và các khoản phải Nhà nước	267.454.100	267.454.100	-
4. Phải trả người lao động	395.561.100	395.561.100	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	762.846.535	762.846.535	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.645.300	1.645.300	-
II. Nợ dài hạn	-	-	-
1. Vay nợ cho thuê tài chính dài hạn	-	-	-
Nợ phải trả	1.444.500.435	1.444.500.435	-

(Nguồn: Hồ sơ XDGT ĐVSN để cổ phần hóa của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình tại thời điểm 31/12/2018)

Như đã đề cập ở trên, do hoạt động dưới hình thức đơn vị sự nghiệp, phần lớn các khoản phải trả của đơn vị phát sinh với người lao động, thuế và các cơ quan ban ngành. Cuối năm 2018, khoản mục Phải trả ngắn hạn khác của Trung tâm tăng mạnh so với số liệu năm 2017, đây là tiền đặt cọc, phải trả cho nhà đầu tư đặt cọc tham gia mua cổ phần của theo dạng cổ đông chiến lược với giá trị 760.033.315 đồng.

5.3. Thực trạng sử dụng đất

Hiện tại, tổng diện tích đất mà Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình quản lý sử dụng trước cổ phần hóa là: 7.783 m². Thực trạng sử dụng đất cụ thể như sau:

Bảng 4: Thực trạng quản lý và sử dụng đất trước cổ phần hóa

STT	Tên	Địa điểm	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng đất	Hình thức quản lý, sử dụng đất trước CPH	Mục đích sử dụng đất trước CPH
1	Trụ sở Trung tâm	Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 6, Tổ 4 Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình	Giấy chứng nhận quyền quản lý sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu Nhà nước số 030635 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cấp ngày 06/03/2003	7.783	Lâu dài	Đất nhà nước giao	Văn phòng làm việc, khu kiểm định
Tổng đất đang quản lý				<u>7.783</u>			

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

5.4. Phương án sử dụng đất

Căn cứ văn bản số 2465/UBND-NNTNMT ngày 12/07/2018 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thái Bình về việc phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình.

Phương án sử dụng đất của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình:

- Số thửa đất phải trả lại cho UBND tỉnh Thái Bình: 01 thửa
- Tổng diện tích phải trả cho UBND tỉnh Thái Bình: 7.783 m²
- Số thửa đất giữ lại tiếp tục quản lý, sử dụng: 0 thửa.

Hiện tại phần diện tích trả lại thuộc trụ sở hoạt động của Trung tâm, do đó trong quá trình cổ phần hóa Trung tâm tiếp tục được sử dụng phần diện tích trả lại cho nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm nhưng không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp và tuyệt đối không được xây dựng mới các công trình trên phần diện tích đất.

❖ **Diễn giải chi tiết kế hoạch sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty:**

Bảng 5: Diễn giải Chi tiết phương án sử dụng đất

STT	Tên	Địa điểm	Hồ sơ pháp lý lô đất	Diện tích (m ²)	Phương án sử dụng đất sau chuyển đổi	
					Hình thức sử dụng	Ghi chú
PHẦN DIỆN TÍCH ĐẤT TRẢ LẠI NHÀ NƯỚC						
1	Trụ sở Trung tâm	Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 6, Tổ 4 Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình	Giấy chứng nhận quyền quản lý sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu Nhà nước số 030635 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cấp ngày 06/03/2003	7.783	Thuê đất trả tiền hàng năm cho đến khi tìm được trụ sở mới	Đất nhà nước giao đã có chứng nhận quyền sử dụng đất
TỔNG				7.783		

(Nguồn: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

6. Danh sách Công ty con, công ty mẹ: Không có.

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị 3 năm trước khi cổ phần hóa

7.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1.1. Cơ cấu Thu trong kỳ

Thu trong kỳ của đơn vị đến từ 2 nguồn chính Nguồn thu từ hoạt động lệ phí và nguồn thu từ hoạt động dịch vụ.

a. Thu lệ phí kiểm định

Bảng 6: Biến động nguồn thu lệ phí kiểm định trong giai đoạn 2016-2018

Năm	2016	2017		2018	
		Giá trị	% Thay đổi	Giá trị	% Thay đổi
Thu Lệ phí kiểm định	969.295.000	1.077.820.000	11,20	1.328.100.000	23,22

(Nguồn: BCTC năm 2016, 2017, 2018 Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

So với năm 2016, giá trị nguồn thu từ lệ phí kiểm định trong 2017, 2018 tăng trưởng với tốc độ tương ứng là 11,2% và 23,22%. Hoạt động thu lệ phí kiểm định là hoạt động thu hộ cơ quan nhà nước, nguồn thu từ hoạt động này sẽ được nộp về ngân sách nhà nước, đơn vị được trích sử dụng nguồn này theo tỷ lệ % nhất định. Trong năm 2018, giá trị kinh phí hoạt động được trích từ nguồn lệ phí kiểm định là 206.000.000 đồng.

b. Nguồn thu hoạt động dịch vụ

Cơ cấu các nguồn thu so với tổng thu trong kỳ của Đơn vị trong thời gian qua như sau:

Bảng 7: Cơ cấu Thu hoạt động dịch vụ trong kỳ 2016 - 2018

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2016 (*)		2017		2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu phí tự động VETC	-	-	77.870.070	1,53	53.097.190	0,90
Thu phí sử	385.447.760	8,34	490.363.524	9,66	566.447.112	9,64

Chỉ tiêu	2016 (*)		2017		2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
dụng đường bộ						
Thu phí Dịch vụ Kiểm định	4.180.765.000	90,42	4.507.168.000	88,79	5.253.605.000	89,44
Lãi Ngân hàng + thu khác	57.738.651	1,25	885.014	0,02	513.831	0,01
Tổng Thu hoạt động dịch vụ	4.623.951.411	100,0	5.076.286.608	100,0	5.873.663.133	100,0

(Nguồn: BCTC năm 2016, 2017, 2018 Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

(*) BCTC năm 2016 của đơn vị biến động mạnh do thay đổi trong việc trình bày kế toán trong năm 2017, 2018.

Trong tổng nguồn thu của đơn vị từ hoạt động dịch vụ, Khoản Thu phí dịch vụ kiểm định là nguồn thu chủ yếu, chiếm tỷ trọng nhiều nhất trong cả giai đoạn 2016-2018, đóng góp trên 88% trong tổng thu. Về giá trị, mức thu phí dịch vụ kiểm định đạt giá trị lớn nhất trong năm 2018 với gần 5,3 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 16,6% so với năm 2017 và 25,66% so với năm 2016.

Khoản mục Thu phí sử dụng đường bộ đạt 385 triệu đồng trong năm 2016, tăng liên tục trong 2 năm 2017 và 2018 với tốc độ tương ứng là 27,2% và 15,5%. Đây là một trong những dịch vụ công ty cung cấp tuy nhiên không phải dịch vụ cung cấp chính, tỷ trọng dịch vụ này chiếm từ 8,3% đến 9,6% cơ cấu nguồn thu.

Các khoản mục Lãi ngân hàng, nguồn thu khác, thu phí tự động VETC là các khoản mục chiếm tỷ trọng nhỏ, giá trị không lớn và biến động mạnh trong giai đoạn từ 2016-2018. Khoản thu phí tự động VETC mới phát sinh từ năm 2017.

Đánh giá chung, Nguồn thu của đơn vị tăng trưởng ổn định trong giai đoạn 2016-2018 và đến chủ yếu từ lĩnh vực hoạt động chính. Điều này cho thấy trong lĩnh vực đăng kiểm Xe cơ giới, Đơn vị có lợi thế với uy tín cùng lượng khách hàng gắn bó, trung thành. Kết thúc năm 2018, số lượng phương tiện vào kiểm định là 20.661 xe; số phương tiện cấp tem thu phí bảo trì đường bộ năm 2018 là 18.195 xe.

7.1.2. Cơ cấu Chi phí và kinh phí hoạt động

Bảng 8: Cơ cấu chi hoạt động 2016 – 2018

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2016 (*)		2017		2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền lương	1.196.237.700	28,61	1.224.713.100	35,69	1.336.431.600	34,87
Tiền công	49.940.400	1,19	53.890.800	1,57	57.325.200	1,50
Phụ cấp lương	146.558.700	3,51	162.222.000	4,73	290.846.000	7,59
Các khoản đóng góp	295.533.200	7,07	297.761.300	8,68	321.388.700	8,39
Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	811.191.300	19,40	189.363.000	5,52	201.882.000	5,27
Thanh toán dịch vụ công cộng	76.361.500	1,83	36.560.000	1,07	41.935.300	1,09
Vật tư văn phòng	39.352.500	0,94	49.800.000	1,45	46.216.000	1,21
Thông tin liên lạc	44.047.100	1,05	90.958.500	2,65	37.394.900	0,98
Hội nghị	5.053.000	0,12	6.365.000	0,19	0	0,00
Công tác phí	55.475.000	1,33	88.994.000	2,59	98.075.000	2,56
Chi phí thuê mướn	200.000	0,01	250.000	0,01	3.300.000	0,09
Sửa chữa thường xuyên tài sản	75.945.000	1,82	51.451.000	1,50	57.346.000	1,50
Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	182.663.400	4,37	138.880.900	4,05	143.285.900	3,74
Chi khác	34.932.000	0,84	47.373.410	1,38	101.575.115	2,65
Chi phí công tác Đảng cơ sở	8.000.000	0,19	12.800.000	0,37	7.000.000	0,18
Khấu hao tài sản cố định	623.853.000	14,92	521.755.000	15,20	516.959.600	13,49

Thuế GTGT, TNDN	535.467.000	12,81	458.504.000	13,36	571.117.830	14,90
Tổng cộng	4.180.810.800	100	3.431.642.010	100	3.832.079.145	100

(Nguồn: BCTC năm 2016, 2017, 2018 Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

(*) BCTC năm 2016 của đơn vị biến động mạnh do thay đổi trong việc trình bày kế toán trong năm 2017, 2018.

Các khoản chi hoạt động trong năm 2016 có giá trị khá lớn do chi phí hoạt động năm 2016 đã bao gồm các khoản chi phục vụ cho việc Thu lệ phí kiểm định (Khoản thu hộ nhà nước), ảnh hưởng từ việc thay đổi cách hạch toán kế toán đơn vị sự nghiệp. Ngoài các khoản chi đã liệt kê trong báo cáo thu chi, trong năm 2017 và 2018 đơn vị sử dụng thêm khoản kinh phí hoạt động 206.000.000 đồng được trích từ nguồn thu lệ phí kiểm định.

Các khoản chi hoạt động của đơn vị chủ yếu dành cho các khoản mục Tiền lương; Phụ cấp lương, Các khoản đóng góp; Các khoản thanh toán cho cá nhân; Chi phí nghiệp vụ chuyên môn; Khấu hao tài sản cố định và Thuế TNDN, GTGT. Trong đó Tiền lương là khoản chi có giá trị lớn nhất, tăng khá ổn định với tốc độ bình quân 5%/ năm, tiền lương đơn vị đạt giá trị 1.336 triệu đồng vào năm 2018. Về tỷ trọng Chi tiền lương chiếm tỷ trọng khoảng 28-35% trong cơ cấu chi hoạt động và duy trì ổn định trong giai đoạn 2016-2018.

Khấu hao tài sản chiếm tỉ trọng khoảng 15% trong tổng cơ cấu chi phí với giá trị đạt gần 517 triệu đồng trong năm 2018. Thuế thu GTGT, TNDN trong giai đoạn năm 2016-2018 tăng dần tỉ trọng trong chi phí hoạt động của Trung tâm, từ 12,8% lên đến 14,9%. Các khoản thanh toán cho cá nhân có sự biến động mạnh khi đạt giá trị và tỉ trọng tương ứng là 811 triệu và 19,4% trong năm 2016; trong năm 2017, 2018, khoản mục này giảm mạnh và chỉ còn chiếm khoảng 8% trong tổng chi phí hoạt động.

Các khoản chi còn lại bao gồm: Các khoản đóng góp; Phụ cấp lương; Chi phí nghiệp vụ chuyên môn chiếm tỉ trọng không lớn, thường dưới 10% và duy trì ổn định qua các năm.

7.1.3. Trích lập các quỹ từ Chênh lệch thu chi trong kỳ

Bảng 9: Biến động Trích lập các quỹ từ Chênh lệch thu chi trong kỳ trong giai đoạn 2016-2018

Đơn vị tính: Đồng

Năm	2016	2017		2018	
		Giá trị	% Thay	Giá trị	% Thay

			đổi		đổi
Trích lập các quỹ	1.435.882.502	1.644.644.598	14,54	2.060.370.988	25,28

(Nguồn: BCTC năm 2016, 2017, 2018 Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

Chênh lệch thu – chi trong kỳ trong giai đoạn 2016-2018 biến đổi mạnh chủ yếu do thay đổi trong cách hạch toán kế toán. Trong năm 2016, khoản thu sau khi phân bổ nguồn chi trong kỳ sẽ được phân bổ vào việc nộp ngân sách nhà nước, bổ sung kinh phí trong kỳ, trích lập các quỹ với tỷ lệ khoảng 22,5:52,5:25 và được chuyển sang tiếp theo trong trường hợp không phân phối hết. Riêng năm 2017 và 2018, các khoản kinh phí hoạt động được tính trực tiếp vào chi hoạt động thuộc chi trong kỳ nên các khoản mục bổ sung kinh phí không được thực hiện.

Khoản Trích lập các quỹ có tốc độ tăng trưởng nhanh, trong năm 2017 và 2018 đạt tương ứng 14,54% và 25,28% với giá trị 2,06 tỷ đồng trong năm 2018

7.1.4. Các hợp đồng đã và đang triển khai

Để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, Trung tâm đã chủ động tìm kiếm đối tác kinh tế, mở rộng hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ. Nguồn khách hàng của Trung tâm bao gồm cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân có nhu cầu về kiểm định xe cơ giới. Tuy nhiên nguồn khách hàng của Trung tâm còn khá hạn chế về phạm vi khi phần lớn các khách hàng này thuộc địa bàn hoạt động của Trung tâm.

Các hợp đồng hiện có đều do Trung tâm trực tiếp tìm kiếm dựa trên mối quan hệ giao thương có sẵn. Trung tâm chưa có hệ thống phân phối dịch vụ và chi nhánh để đẩy mạnh việc tiếp thị dịch vụ kiểm định đến người tiêu dùng.

7.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá

Trong giai đoạn 2016-2018, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình đã hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong việc kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ. Nguồn thu đơn vị trong 3 năm trước khi cổ phần hóa luôn đảm bảo được nguồn kinh phí hoạt động trong năm của Đơn vị đồng thời duy trì khoản mục nộp ngân sách nhà nước luôn ở mức trên 1 tỷ đồng.

Bảng 10: Một số Chỉ tiêu hoạt động năm 2016-2018

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016 (*)	Năm 2017	Năm 2018
1	Thu lệ phí kiểm định	969.295.000	1.077.820.000	1.328.100.000
2	Thu dịch vụ	4.623.951.411	5.076.286.608	5.873.663.133
3	Chi trong kỳ	-	3.431.642.010	3.832.079.145
4	Chênh lệch Thu – Chi kỳ trước	160.283.391	-	-
5	Chênh lệch Thu - Chi	5.753.529.802	2.722.464.598	3.369.683.988
6	Nộp NSNN	1.296.156.500	1.077.820.000	1.309.313.000
7	Kinh phí hoạt động	4.457.373.302	-	-
8	Chênh lệch Thu – Chi chưa phân phối	-	-	-
9	Tài sản cố định	5.792.862.600	5.142.324.600	4.659.776.000

(Nguồn: BCTC năm 2016, 2017, 2018 Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

(*) BCTC năm 2016 của đơn vị biến động mạnh do thay đổi trong việc hạch toán kế toán bắt đầu từ năm 2017, 2018;

Tổng Thu trong kỳ của đơn vị trong năm giai đoạn 2016 – 2018 tăng mạnh qua các năm với tốc độ tăng trung bình 13,5%, trong đó năm 2018, Tổng thu của đơn vị tăng mạnh và đạt giá trị 7,2 tỷ đồng. Thu trong kỳ của đơn vị bao gồm Thu lệ phí kiểm định và thu dịch vụ, phần thu lệ phí kiểm định đơn vị thu cơ quan nhà nước, đơn vị phải hoàn trả phần lệ phí này và được trích một phần để phục vụ chi phí hoạt động. Do việc thay đổi trong cách trình bày kế toán, chi trong kỳ, kinh phí hoạt động và chênh lệch thu chi biến động mạnh. Khoản chi trong kỳ năm 2017 và 2018 chưa bao gồm khoản chi được trích lại từ lệ phí kiểm định.

Khoản nộp ngân sách của đơn vị giảm khoảng 16,8% với giá trị giảm là hơn 218 triệu đồng trong năm 2017 và tăng trở lại trong năm 2018. Trong khi đó, Tài sản cố định của đơn vị trong năm giảm đều trong giai đoạn 2016-2018 với giá trị giảm hàng năm hơn 500 triệu đồng.

Nhìn chung, đơn vị vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh chính trong giai đoạn 2016-2018, tuy nhiên nếu xét về biến động, kết quả hoạt động của đơn vị đang có xu hướng tăng. Nguyên nhân của sự tăng trưởng này chủ yếu do:

- Cơ sở hạ tầng được chú trọng đầu tư thúc đẩy gia tăng sự phát triển của ngành Giao thông vận tải tại tỉnh Thái Bình. Trong giai đoạn 2016-2018, tỉnh Thái Bình đã tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, một số thành quả có thể kể đến như việc cải tạo nâng cấp Quốc lộ 10 thành đường cấp II, cấp III đồng bằng, nâng cấp Quốc lộ 39 từ Triều Dương đến Càng Diêm Điền theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng; nâng cấp Đường tỉnh 39B và Đường tỉnh 222 trở thành Quốc lộ 37B; cải tạo nâng cấp nhiều tuyến đường tỉnh theo quy hoạch. Bên cạnh việc nâng cấp đường, một số cầu lớn như: cầu Hiệp, Cầu Diêm Điền, Cầu Trà Giang, Cầu Tịnh Xuyên... cũng được cải tạo, đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng cầu Thái Hà (vượt sông Hồng trên tuyến đường bộ nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam).

- Thái Bình trở thành trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội với nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên thuận lợi, với nhiều khu công nghiệp và nguồn nhân lực dồi dào. Kinh tế tăng trưởng ảnh hưởng tích cực đến thu nhập của người dân toàn tỉnh phù hợp với việc gia tăng nhu cầu sở hữu phương tiện có giá trị lớn như xe cơ giới.

- Việc giáo dục, tuyên truyền, xử lý các trường hợp vi phạm giao thông rõ ràng, nghiêm minh góp phần nâng cao ý thức tham gia giao thông của người dân. Trong đó đề hạn chế rủi ro về chất lượng phương tiện giao thông không đáp ứng đúng các yêu cầu về kỹ thuật, nhu cầu kiểm định kỹ thuật an toàn các loại phương tiện nói chung và xe cơ giới nói riêng gia tăng mạnh mẽ.

7.3. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

7.3.1. Thuận lợi

- **Về chính sách:** Chính sách của Đảng và nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp nói chung và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình nói riêng thông qua việc ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý cho hoạt động đảm bảo đăng kiểm và quy chuẩn an toàn đối với xe cơ giới một cách mạnh mẽ và chủ động.

- **Sự phát triển kinh tế:** Sự phát triển của nền kinh tế đất nước đã kéo theo sự gia tăng về nhu cầu sử dụng xe ô tô phục vụ hoạt động giao thương. Thái Bình là tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Hồng, sở hữu địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ, thuận lợi phát triển nông nghiệp, du lịch; đồng thời tỉnh còn có nhiều tiềm năng phát triển từ tự nhiên như trữ lượng than, dầu khí, mỏ nước khoáng lớn được các Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam bước đầu nghiên cứu khai

thác; Thái Bình đã quy hoạch 11 khu công nghiệp và 50 cụm công nghiệp cùng với nguồn nhân lực dồi dào chất lượng cao đang là các lợi thế để Thái Bình trở thành địa phương phát triển kinh tế.

- **Về hạ tầng giao thông:** Hạ tầng giao thông phát triển là yếu tố tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế nói chung và việc gia tăng số lượng phương tiện cơ giới. Tại Thái Bình, Tuyến cao tốc Ninh Bình – Nam Định – Thái Bình là một trong những dự án đường cao tốc mới được Thủ tướng phê duyệt dự kiến sẽ thúc đẩy nhu cầu sử dụng phương tiện cơ giới. Bên cạnh đó, tỉnh Thái Bình đã xây dựng quy hoạch chi tiết nói đường cao tốc với các khu công nghiệp, thương mại, trung tâm du lịch trong tỉnh.

- **Đội ngũ lao động:** Trung tâm coi trọng đầu tư, nâng cao năng lực, dịch vụ, không ngừng được nâng cao cả về chất lượng và số lượng lao động. Trung tâm hiện sở hữu một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và VC-NLĐ có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu về hoạt động và phát triển của Trung tâm. Ban lãnh đạo của Trung tâm phần lớn là những người có nhiều năm gắn bó, có nhiều kinh nghiệm trong công tác đăng kiểm xe cơ giới.

- **Sự hỗ trợ của cơ quan ban ngành:** Luôn giành được sự ủng hộ, giúp đỡ của UBND tỉnh, Ban, Ngành, các tổ chức đoàn thể trong việc đổi mới sắp xếp đơn vị sự nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Trung tâm

7.3.2. Khó khăn

- Mặc dù nền kinh tế nước ta đã đang trên đà phát triển, Chính phủ đã thực hiện chính sách kìm chế lạm phát, cắt giảm chi tiêu công, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên nền chính trị trên thế giới còn bất ổn, tăng trưởng kinh tế nước ta ở mức cao nhưng chưa đạt mức bền vững, chiến tranh thương mại trên thế giới và bất ổn kinh tế trong khu vực cũng có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động cung cấp dịch vụ của Trung tâm;

- Năng lực cung cấp dịch vụ, chất lượng hệ thống quản lý chưa tương xứng với tiềm năng của Trung tâm và nhu cầu của thị trường; các cơ chế, quy định về mua sắm, đầu tư, tổ chức, tuyển dụng nhân sự đối với tổ chức sự nghiệp công lập thủ tục còn nặng nề, rườm rà, làm hạn chế khả năng phát triển và chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Cách thức tổ chức hoạt động còn chưa linh hoạt, chưa thể tối đa hóa lợi nhuận tiềm năng của ngành mà trung tâm đang hoạt động;

- Một số chính sách, quy định của nhà nước trong lĩnh vực đăng kiểm còn nhiều tồn tại, bất hợp lý đặc biệt là các quy trình thủ tục với nhưng xe cơ giới nhập khẩu... còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Trung tâm;

- Tư duy và hệ thống quản lý vẫn còn mang tính bao cấp kế hoạch hoá do Trung tâm đang chuyển đổi từ môi trường hoạt động kế hoạch của đơn vị sự nghiệp sang hoạt động cạnh tranh theo cơ chế thị trường;
- Sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp tư nhân trong ngành yêu cầu Trung tâm cần có đủ vốn và năng lực để đầu tư phát triển công nghệ, quy mô. Đặc biệt trong đó là công nghệ kiểm định để nâng cao chất lượng dịch vụ Trung tâm cung cấp;
- Hệ thống máy móc thiết bị kiểm định cần vốn để đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị hiện đại, mở rộng và kinh doanh vật tư. Vì vậy việc tân trang và mua sắm các thiết bị mới để nâng cao chất lượng dịch vụ là nhu cầu bức thiết trong khi nguồn vốn để đầu tư khá hạn chế;
- Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và cạnh tranh từ nền kinh tế thị trường, Trung tâm cũng bị ảnh hưởng bởi các nhân tố, khó khăn chung từ tình hình chung của kinh tế thế giới, trong nước như hạn chế đầu tư công, cơ chế quản lý không ổn định... đã có những tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Trung tâm.

8. Vị thế của Đơn vị so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1. Vị thế của Đơn vị trong ngành

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình trước khi cổ phần hóa là Đơn vị sự nghiệp nên Đơn vị luôn giữ mối quan hệ với các cơ quan ban ngành của các địa phương. Đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty hình thành sau cổ phần hóa cung cấp và phân phối dịch vụ trong lĩnh vực đăng kiểm giao thông vận tải.

Trước khi tiến hành cổ phần hóa, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình là một trong số ít đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Nhờ vậy, doanh nghiệp hình thành sau cổ phần hóa sẽ kế thừa thường hiệu và lợi thế của đơn vị cũ, nhờ vậy hình ảnh CTCP Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình sẽ trở nên quen thuộc với khách hàng trong khu vực.

Tại tỉnh Thái Bình, đối thủ cạnh tranh chủ yếu của Đơn vị là Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17 - 02D, thành lập ngày 25/12/2015 do Công ty TNHH Cơ khí ô tô An Thái làm chủ đầu tư, tại km9, quốc lộ 10, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, được xây dựng trên diện tích 21.000 m², trong đó được trang bị một hệ thống dây chuyền kiểm định xe con tải trọng trục đến 2.000kg, một dây chuyền kiểm định xe tải, tải trọng trục đến 13.000kg; cùng các trang thiết bị phục vụ đồng bộ khác với tổng mức đầu tư trên 80 tỷ đồng. Xét về quy mô, vốn đầu tư và thiết bị kiểm định của Đơn vị đang có phần lạc hậu và ít được đầu tư so với Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17 - 02D.

Sau cổ phần hóa, Trung tâm không còn được Nhà nước Giao đất tại Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, phần diện tích này hiện đang là trụ sở hoạt động của Trung tâm. Vì vậy việc tìm kiếm địa điểm thuê mới trước mắt sẽ tạo nên chi phí cho Công ty sau cổ phần hóa, bao gồm chi phí thuê đất, xây dựng cơ bản Bên cạnh đó, việc thay đổi trụ sở ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Trung tâm vì địa điểm hiện tại là từ lâu đã là một phần trong giá trị hình ảnh, thương hiệu của Trung tâm.

Như vậy khi chuyển sang cơ chế thị trường, so với các doanh nghiệp trong ngành giao thông thì công ty có quy mô và sức cạnh tranh ở mức vừa và nhỏ.

<p style="text-align: center;">ĐIỂM MẠNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban lãnh đạo tâm huyết tài năng, gắn bó cùng công ty; - Đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm; - Đơn vị sở hữu thương hiệu, hình ảnh đã gắn bó, quen thuộc với người dân, đơn vị vận tải địa phương nhiều năm. 	<p style="text-align: center;">ĐIỂM YẾU</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của cơ chế tổ chức hoạt động theo hình thức Đơn vị sự nghiệp không linh hoạt với thị trường; - Hệ thống máy móc cơ sở vật chất đã sử dụng lâu năm, không được đầu tư để phù hợp với trình độ công nghệ chung; - Chưa có công tác quảng bá, thị trường tốt để thu hút các xe cơ giới trên địa bàn; - Quy mô vốn, nhân lực nhỏ, khó cạnh tranh với các doanh nghiệp tư nhân khác trên địa bàn.
<p style="text-align: center;">CƠ HỘI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp góp phần giúp đơn vị gia tăng tự chủ trong hoạt động. - Nền kinh tế đang phục hồi, thuận lợi cho việc thoái vốn và kêu gọi đầu tư; - Việc phát triển cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp tại Thái Bình giúp gia tăng số lượng phương tiện vận tải - Các đối tác và công ty liên kết hoạt động hiệu quả, chặt chẽ. 	<p style="text-align: center;">NGUY CƠ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự cạnh tranh từ các đơn vị tư nhân có tiềm lực mạnh sau khi cổ phần hóa. - Chất lượng tài sản thấp, khan hiếm trong việc tìm kiếm nguồn vốn đầu tư làm suy giảm sức cạnh tranh của trung tâm. - Các rủi ro khác của vĩ mô như lạm phát, tỷ giá, lãi suất... - Rủi ro thiên tai đặc biệt là bão vào mùa mưa.

--	--

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong nhiều năm trở lại đây, cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, bộ mặt giao thông của Việt Nam đã được cải thiện đáng kể thể hiện qua tốc độ tăng trưởng của phương tiện giao thông, vận tải hàng hóa gia tăng mạnh mẽ. Đi kèm với đó là sự phát triển kinh tế xã hội trên cả nước nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng, là cơ hội góp phần thúc đẩy tăng trưởng số lượng khách hàng trong kiểm định xe cơ giới. Tỉnh Thái Bình cũng không nằm ngoài xu thế phát triển của ngành giao thông vận tải. Một số cơ hội cho sự phát triển của ngành có thể đề cập tới:

Quy mô thị trường dịch vụ tuy nhỏ, nhưng ngành đăng kiểm xe cơ giới vẫn đạt tốc độ tăng trưởng trong nhiều năm gần đây. Khoảng cách địa lý kéo dài và nhu cầu đi lại ngày càng tăng là những yếu tố chính thúc đẩy ngành phát triển. Đặc biệt việc sở hữu ô tô một mặt phục vụ cho quá trình vận tải, một mặt phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực.

Số doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong ngành kiểm định xe tại Thái Bình còn khá khiêm tốn. Nếu tính trên toàn tỉnh, có thể kể đến Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 17 - 02D có cùng ngành nghề với đơn vị. Do đó thị trường đăng kiểm tại Thái Bình vẫn chưa bão hòa.

Định hướng của Chính phủ về cải tiến các lĩnh vực bao gồm phát triển cơ sở hạ tầng sẽ góp phần phát triển thị trường vận tải hành khách và hàng hóa, đặc biệt là các khu kinh tế trọng điểm. Nhà nước đã có quy hoạch và trên thực tế đang và sẽ đầu tư phát triển bằng nhiều nguồn vốn các công trình kết cấu hạ tầng. Đơn cử là việc xây dựng cao tốc Ninh Bình - Nam Định – Thái Bình, góp phần giảm thời gian vận chuyển giữa thành phố ven biển, qua đó giúp gia tăng số lượng xe vận chuyển đến thành phố Thái Bình và đặc biệt các khu công nghiệp đã được quy hoạch.

Tỉnh Thái Bình được đánh giá là khu vực tiềm năng với nhiều cơ hội phát triển với nhiều lợi thế trong phát triển như nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, chiếm 90% trữ lượng bẽ than đồng bằng sông Hồng (khoảng 210 tỷ tấn), đang được Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam khai thác thử nghiệm và lựa chọn công nghệ để chính thức đưa vào khai thác thương mại. Nguồn khí mỏ tự nhiên ở thềm lục địa (trữ lượng trên 10 tỷ m³) đã được Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khai thác, dẫn vào khu vực ven biển của tỉnh, với sản lượng 200 triệu m³ khí/năm. GDP của tỉnh tăng 11,12%, giá trị sản xuất tăng 13,15%, so với năm 2016. Cơ cấu kinh tế tương đối đồng đều giữa 3 khu vực (nông lâm

ng nghiệp thủy sản chiếm 27,6%; công nghiệp và xây dựng chiếm 33,6%; dịch vụ chiếm 38,8%). Sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng trưởng mạnh, thương mại, dịch vụ phát triển ổn định, kim ngạch xuất khẩu đạt 1.400 triệu USD, tăng 7,4%. Thu ngân sách được gần 14.000 tỷ đồng, vượt trên 40% dự toán, trong đó, thu nội địa trên 7.057 tỷ, vượt 16% dự toán. Số dự án đầu tư được chấp thuận năm 2017 tăng 22% về số dự án cấp mới và tăng 60% về vốn đầu tư so với năm 2016 đưa tổng số dự án đang hoạt động trên địa bàn tỉnh đến cuối năm 2017 là 543 dự án với tổng vốn thực hiện 29 nghìn tỷ đồng; tổng số dự án FDI trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2017 là 72 dự án, vốn đầu tư trên 525 triệu USD; 10 dự án ODA đang triển khai thực hiện với tổng vốn ODA trên 1.090 tỷ đồng; có trên 920 doanh nghiệp, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty mới được thành lập, tăng gần 30% so với năm 2016 và đạt cao nhất từ trước đến nay.

8.3. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh

Từ vị thế trong ngành và cơ hội phát triển đã nêu, sau cổ phần hóa Công ty Cổ phần Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình định hướng phát triển theo các hướng:

- Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình sau khi chuyển thành công ty cổ phần tiếp tục tập trung làm tốt nhiệm vụ chuyên môn; Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược phù hợp gồm: Phần đầu nâng tổng giá trị doanh thu tăng từ 10-20% so với đầu nhiệm kỳ, hoàn thành tốt nghĩa vụ nhà nước, nâng cao mức thu nhập ổn định cho người lao động, tiếp tục mở rộng dịch vụ, khai thác tích cực các nguồn lực, đặc biệt phát triển về mặt công nghệ kết hợp với chiến lược Marketing phù hợp đến các khách hàng.
- Tận dụng tiềm năng phát triển của ngành và tỉnh Thái Bình, Đơn vị chủ động tìm kiếm các khách hàng trên địa bàn tỉnh Thái Bình với quy mô từ các hộ gia đình sở hữu xe cơ giới trên địa bàn đến các xí nghiệp và doanh nghiệp sở hữu các loại xe trọng tải lớn. Đặc biệt đơn vị phát triển mối quan hệ với các đơn vị vận tải trong khu vực và các doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
- Huy động vốn từ việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu, vay vốn để đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm định tại đơn vị, bên cạnh đó đơn vị định hướng phát triển các chi nhánh, các cơ sở kiểm định tại các địa bàn lân cận.
- Đơn vị tập trung đào tạo người lao động, phát triển các ngành nghề chủ đạo bao gồm: Kiểm định an toàn kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận ATKTK và BVMT cho xe cơ giới; Thu phí bảo trì đường bộ; cấp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo; và các công việc hỗ trợ hoạt động bảo dưỡng, vận hành xe cơ giới...;
- Phát triển dịch vụ cung cấp tại các trạm kiểm định để gia tăng nguồn thu từ các hành khách. Với kế hoạch này, Đơn vị dự định phát triển các mảng hoạt động hỗ trợ việc kiểm

định như: dịch vụ tư vấn thiết kế cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bán bảo hiểm xe cơ giới, đại lý ô tô và các xe có động cơ khác, kho bãi, ăn uống, lưu trú, trung gian vận tải, ... Với những dịch vụ này, Đơn vị hướng tới tối đa hóa giá trị trong chuỗi sản phẩm, dịch vụ mà đơn vị đang cung cấp.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin vào việc kiểm định xe cơ giới. Bên cạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng, việc áp dụng công nghệ thông tin cũng cần chú trọng sau quá trình cổ phần hóa để tạo sự phát triển bền vững cho hoạt động của công ty sau cổ phần hóa. Công ty định hướng phát triển hệ thống chăm sóc khách hàng online, quản lý đơn hàng vận chuyển và ứng dụng vào các dịch vụ tự động hóa tại khu vực kiểm định. Qua đó giúp công ty giảm chi phí lao động trực tiếp và nâng cao năng suất lao động.

Đơn vị dự kiến mở rộng hoạt động marketing, mở rộng thêm số lượng khách hàng thông qua thị trường ngách đặc biệt phát triển khách hàng tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên toàn tỉnh. Công ty sau cổ phần hóa xây dựng các gói cung cấp dịch vụ phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, qua đó xây dựng các phân khúc khách hàng phù hợp.

9. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của đơn vị sau khi cổ phần hoá

9.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị trước cổ phần hóa;
- Căn cứ vào dự báo thị trường, mức độ phát triển của ngành trong tương lai;
- Căn cứ trên các định hướng, chính sách và các quy định của luật pháp có liên quan tới lĩnh vực đăng kiểm;
- Căn cứ vào phương án lao động của Đơn vị;
- Căn cứ vào nhu cầu về dịch vụ chính Đơn vị cung cấp.

9.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

• Mục tiêu về tổ chức và quản trị

- Sau cổ phần hóa, Đơn vị chủ trương thực hiện sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động. Kiện toàn bộ máy quản lý từ Công ty đến cơ sở, sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị trực thuộc theo hướng đổi mới, chuyên môn hóa, tinh giảm cán bộ quản lý trung gian yếu kém, bổ sung cán bộ quản lý, kỹ thuật có năng lực, trình độ cao đặc biệt trong một số lĩnh vực chuyên ngành Công ty muốn mở rộng.

- Tập trung xây dựng quy chế dân chủ cơ sở một cách sâu rộng, sát thực tế mang lại hiệu quả cao. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng quy chế làm việc, chăm lo công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong đơn vị như minh bạch hóa nội dung, chương trình, cách làm đến tận người lao động; công khai và nhận diện một số khó khăn

để người lao động hiểu và tìm cách tháo gỡ, giải quyết kịp thời các vướng mắc nhất là về quyền lợi chính đáng.

- Chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tích cực tham gia hoạt động xã hội, chung tay vì cộng đồng.

- Trong giai đoạn 2019-2021, Đơn vị ổn định nhanh chóng về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản trị, mở rộng cơ cấu bộ máy Công ty để quản lý, kiểm tra được thuận tiện hơn sau cổ phần hóa. Xác định lại nhu cầu nhân sự, công nhân mới để bổ sung tại công ty Cổ phần, hoàn tất việc đào tạo lại lao động để tiến hành hoạt động đăng kiểm kịp thời, không bị đình trệ.

- **Mục tiêu về thị trường**

- Xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ trong giai đoạn 2019 – 2021 phù hợp với tình hình kiểm định xe cơ giới của địa phương. Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới công nghệ, bảo đảm quyền lợi cho người lao động và đúng quy định của Luật lao động về ký kết hợp đồng lao động, đồng thời thay thế các thiết bị, công nghệ lạc hậu, không hiệu quả.

- Tiếp tục chăm sóc khách hàng hiện tại dựa trên các sản phẩm có sẵn, mở rộng và phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới trong 3 năm sau cổ phần hóa với chi phí thấp, hiệu quả cao.

- Phát triển thị trường nội địa thông qua cơ sở khách hàng có sẵn kết hợp với việc phát triển khách hàng mới trong địa bàn Thái Bình và xung quanh tỉnh Thái Bình.

- Rà soát nguồn vốn, tài sản và các khoản nợ; bổ sung vốn thông qua việc tăng vốn từ các kênh đầu tư trên thị trường, xử lý các tồn tại về tài chính. Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có để đẩy nhanh đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả SXKD. Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp cho các năm tiếp theo, thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập... theo quy định pháp luật.

- Đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư thông qua xây dựng kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn phù hợp với từng giai đoạn và tình hình thực tế của Công ty.

- **Các mục tiêu về SXKD**

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy SXKD, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo.

Cụ thể:

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty ;
- Tiếp tục đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng và hiệu quả SXKD;
- Từng bước mở rộng mạng lưới khách hàng để đa dạng hóa nguồn phân phối sản phẩm.
- Luôn tôn trọng khách hàng và chăm lo đời sống cho CBNV, người lao động
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy SXKD, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

Bảng 11: Kế hoạch SXKD 3 năm sau cổ phần hóa

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tiêu chí	2019	2020	2021
1	Vốn điều lệ	9.081.110.000	9.081.110.000	9.081.110.000
2	Tổng số lao động	27	27	27
3	Tổng quỹ lương	1.279.200.000	1.393.200.000	1.458.000.000
4	Thu nhập bình quân 1 người/ tháng	4.100.000	4.300.000	4.500.000
5	Tổng doanh thu	8.441.086.745	9.893.680.773	11.596.246.098
6	Tổng chi phí	5.955.263.964	6.783.751.887	7.729.788.478
7	Lợi nhuận thực hiện	2.485.822.781	3.109.928.886	3.866.457.620
8	Lợi nhuận sau thuế	1.988.658.225	2.487.943.109	3.093.166.096
9	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	21,90	27,40	34,06
10	Tăng vốn điều lệ (0%)	-	-	-
11	Trích lập các quỹ (30%)	795.463.290	995.177.243	1.237.266.438
12	Bổ sung vốn lưu động (30%)	596.597.468	746.382.933	927.949.829
12	Lợi nhuận sau thuế để chi cổ tức (40%)	596.597.468	746.382.933	927.949.829
13	Tỷ lệ cổ tức hằng năm (%)	6,57	8,22	10,22

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

9.3. Các giải pháp thực hiện

- **Giải pháp về thị trường**

Xác định việc đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh dịch vụ, bám sát chủ trương, chiều hướng phát triển của thị trường.

- ❖ **Lĩnh vực Kiểm định**

- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác. Đơn vị cần xác lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm tăng uy tín của Công ty sau cổ phần hóa trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Phòng kế toán, hành chính của Công ty bố trí cán bộ chuyên trách để làm công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho lãnh đạo Công ty.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất từ hạ tầng đến công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động. Song hành với hoạt động đó là việc xã hội hóa hoạt động đăng kiểm để phát triển hệ thống quản lý.

- ❖ **Thu phí bảo trì đường bộ và các hoạt động phát triển.**

Tập trung phát triển dịch vụ phụ trợ như thu phí đường bộ bên cạnh dịch vụ chính để tối đa hóa chuỗi giá trị mà đơn vị sở hữu theo mô hình công nghiệp kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh hoạt động thuần là kiểm định xe cơ giới, Công ty sau cổ phần hóa dự kiến phát triển thêm các dịch vụ tư vấn thiết kế cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bán bảo hiểm xe cơ giới, đại lý ô tô và các xe có động cơ khác, kho bãi, ăn uống, lưu trú, kho bãi, ... để tăng thêm các nguồn thu và thúc đẩy hoạt động chính phát triển.

- **Giải pháp về vốn**

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính của Đơn vị, đẩy nhanh công tác thu tiền, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, hạn chế vay vốn tín dụng.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong ngành và quan tâm đến sự phát triển của ngành tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho dự án đầu tư cơ sở hạ tầng của khu vực kiểm định.

Căn cứ vào mục tiêu SXKD sau cổ phần hóa, Đơn vị cũng đưa ra các giải pháp về huy động nguồn vốn vay từ các Ngân hàng, tiến hành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu nhằm đầu tư, triển khai các dự án mới. Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp với tình hình kinh tế và kinh doanh của doanh nghiệp. Trên

cơ sở nguồn vốn và tài sản hiện tại để tiếp tục duy trì và phát triển doanh nghiệp cần thiết phải tiếp tục đầu tư, trong đó phân bổ nguồn vốn đầu tư như sau: 70% nguồn vốn để đầu tư mới với công nghệ, máy móc kiểm định, 05% nguồn vốn để đầu tư phương tiện, thiết bị phục vụ công tác quản lý; 20% nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng công trình công cộng, hạ tầng doanh nghiệp, phát triển các chuỗi giá trị đi kèm kiểm định xe cơ giới và 05% nguồn vốn còn lại để đầu tư cho nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, giáo dục.

Về quản lý vốn, sau cổ phần hóa, Đơn vị bố trí cơ cấu vốn hợp lý nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có, đưa ra kế hoạch đầu tư vốn cần có trọng điểm. Đơn vị sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn. Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay.

Ngoài nguồn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, Công ty cũng dự định tìm kiếm nguồn tài trợ từ những Quỹ đầu tư phát triển đô thị và các nhà đầu tư. Với lợi thế về quá trình hoạt động giúp Đơn vị tạo dựng được nền móng phát triển vững chắc.

- **Giải pháp về tổ chức sản xuất**

Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty cổ phần đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; đưa ra phương án tối ưu trong mô hình SXKD, thực hiện mục tiêu vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của cán bộ công nhân viên trong công ty.

Bộ máy cơ quan công ty có nhiệm vụ: Tìm kiếm việc làm; Thực hiện các biện pháp quản lý vĩ mô, Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn công ty hoạt động nhịp nhàng hiệu quả.

Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên khối lượng công việc và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị tạo ra.

Nghiên cứu ứng dụng các quy trình khoa học và công nghệ vào trong lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới thông qua việc tham khảo các mô hình đăng kiểm quốc tế.

- **Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Duy trì phát triển nguồn nhân lực, từng bước nâng cao chế độ đãi ngộ, tạo ra môi trường làm việc tốt cho CBNV hiện tại, tăng cường tuyển dụng kết hợp với đào tạo tại chỗ. Cũng cố xây dựng bộ máy quản lý và điều hành tốt, phát huy dân chủ gắn với tăng cường việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong mọi hoạt động.

Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Đơn vị.

Đơn vị cũng lên kế hoạch xây dựng đội ngũ kế cận, luôn sẵn sàng đảm đương nhiệm vụ kịp thời. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, luôn khuyến khích tinh thần lao động của cán bộ công nhân viên, có phần thưởng cho cán bộ lao động tốt, tuân thủ quy định công ty.

- **Giải pháp về lao động**

- **Về chính sách lao động & đào tạo phát triển nguồn lao động:**

- + Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức của Công ty cổ phần trong từng giai đoạn cụ thể;

- + Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;

- + Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;

- + Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.

- + Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao; Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- + Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu SXKD trong giai đoạn tới.

- **Về chính sách tiền lương:**

- + Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;

- + Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao;

- + Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty cổ phần;

- + Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền phép...

- **Giải pháp về đầu tư, xây dựng cơ bản**

Tiếp tục đầu tư bổ sung, thay thế dần các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong SXKD, đồng thời sửa chữa

đảm bảo chất lượng các loại máy móc, thiết bị thi công,... để đưa vào phục vụ thi công dự án với chất lượng cao. Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành SXKD kịp thời và có hiệu quả.

Sau khi thực hiện xong công tác cổ phần hóa, công ty sẽ sử dụng các kênh huy động vốn nhằm đẩy mạnh đầu tư sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức KPI (Đánh giá mức độ hoàn thành công việc) các đơn vị nội bộ.

- **Giải pháp về marketing**

Trước hết, sau cổ phần hóa, Đơn vị tập trung vào xây dựng một hình ảnh mới, tạo sức hút hơn đối với khách hàng. Thông qua đó tạo điều kiện tiền đề để phát triển hơn các biện pháp quảng bá hình ảnh. Thông tin về công ty cổ phần, hoạt động marketing sẽ được triển khai tại ngay tại trạm kiểm định và đến khách hàng thông qua tờ rơi, thông báo

Bên cạnh việc đẩy mạnh việc marketing trực tiếp tại khu công nghiệp, cụm dân cư, Đơn vị dự kiến phát triển các kênh quảng bá như: internet, báo chí, phương tiện truyền thông đại chúng.

- **Giải pháp đầu tư và phát triển công nghệ**

Tiếp tục đầu tư, cải thiện hệ thống máy móc, thiết bị kỹ thuật hiện đại. Công ty cần dành nhiều sự quan tâm trong việc đề ra các chiến lược đổi mới công nghệ sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, số lượng khách hàng và năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trên thị trường.

Áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hệ thống thông qua: Quản lý hệ thống doanh nghiệp, khách hàng, vận tải hàng hóa, xây dựng hệ sinh thái công nghệ trong các dịch vụ cung cấp tại trạm đăng kiểm, gia tăng tự động hóa trong kiểm định... Các doanh nghiệp hiện nay đang hoạt động trong môi trường SXKD rất phức tạp và luôn biến đổi. Trước những cơ hội và thách thức của thị trường thì Công ty sau cổ phần hóa cần xây dựng một hệ thống thông tin đáp ứng với mô hình doanh nghiệp cổ phần mới, nhanh chóng để đưa ra các quyết định kịp thời trong quá trình SXKD.

9.4. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Để phát huy thế mạnh của ngành nghề kinh doanh truyền thống, năng lực đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, các mối quan hệ với khách hàng,... Công ty xác định ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Ngành nghề kinh doanh chính: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các phương tiện cơ giới giao thông đường bộ; - Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị trong khai thác sử dụng, thiết bị nâng, thiết bị gắn trên phương tiện cơ giới giao thông đường bộ. - Nghiệm thu cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo 	7120
2	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, thiết kế cải tạo phương tiện cơ giới giao thông đường bộ</p>	7110
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

9.5. Phương án tổ chức và quản lý hoạt động SXKD

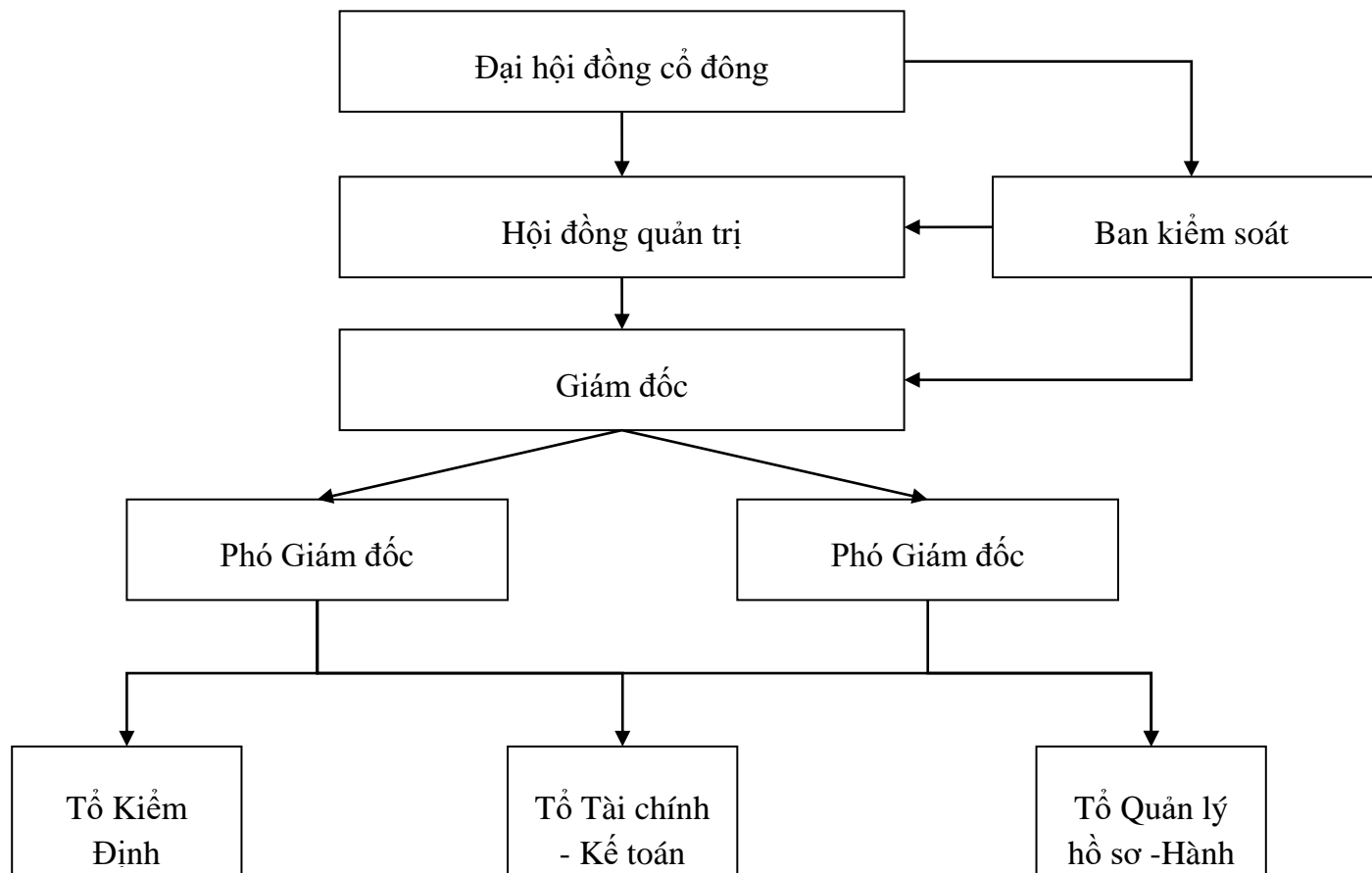
- Sắp xếp, xây dựng các bộ phận trong Công ty theo hướng đơn giản, hiệu quả. Thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng tới từng bộ phận, nâng cao tính chủ động và quản lý theo hiệu quả công việc.
- Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý điều hành.
- Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng nhằm mục đích phát huy hết năng lực của cán bộ công nhân viên, thu hút nhân tài và gắn bó người lao động với Công ty.
- Tập trung cải thiện và nâng cao năng lực đầu tư dự án đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn đầu tư.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

- Hội đồng quản trị : 03 người, trong đó có 01 chủ tịch HĐQT và 2 thành viên HĐQT
- Giám đốc: 01 người
- Ban Kiểm soát : 03 người
- Phó giám đốc : 02 người

- Các tổ giúp việc: Tổ Tài chính – Kế toán, Tổ Kiểm định, Tổ Quản lý hồ sơ -Hành chính.

Hình 2: Sơ đồ bộ máy Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình



(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình)

❖ Chức năng, nhiệm vụ bộ máy quản lý công ty**• Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

• Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Ban kiểm soát thẩm định BCTC hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, BCTC và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

• Giám đốc

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phụ trách chung, chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện kế hoạch sản xuất, kế hoạch SXKD năm đã đề ra trong cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD theo từng giai đoạn.

• Phó Giám đốc

- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong việc chuẩn bị các phương án về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, tiếp thu, chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỹ thuật, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, nâng bậc, BHXH của người lao động, bảo hộ lao động và các chính sách liên quan đến tiền lương, tiền thưởng;

- Phó Giám đốc có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về các phần việc được phân công. Điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc Công ty.

• **Các phòng ban nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc cũ**

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao của từng phòng ban cũng như các đơn vị trực thuộc Công ty.

10. Cơ cấu vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần

10.1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần

- Giá trị phần vốn nhà nước xác định lại: **9.081.114.566** đồng
- Vốn điều lệ (làm tròn): 9.081.110.000 đồng
- Tổng số cổ phần phát hành: 908.111 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

10.2. Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng 12: Cơ cấu vốn cổ phần dự kiến

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	-	-	-
2	Bán cho người lao động	89.500	895.000.000	9,85
	Người lao động theo số năm làm việc khu vực nhà nước	29.500	295.000.000	3,25
	Người lao động cam kết làm việc lâu dài	60.000	600.000.000	6,60
3	Bán cho nhà đầu tư chiến lược	400.000	4.000.000.000	44,05
4	Bán đấu giá công khai	418.611	4.186.110.000	46,10
	Tổng cộng	908.111	9.081.110.000	100

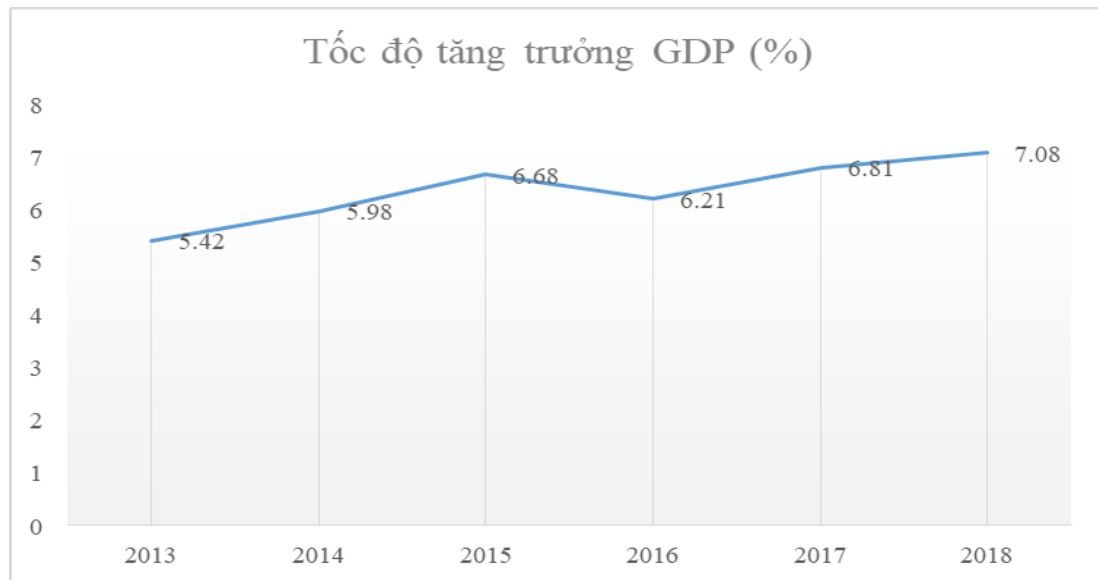
11. Rủi ro dự kiến

11.1. Rủi ro kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

- **Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội đặc biệt là các phương tiện giao thông vận tải, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp, dịch vụ kiểm định và giúp các Trung tâm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.



Tính đến cuối năm 2018, GDP của Việt Nam đạt 7,08%, cao nhất trong giai đoạn 2009-2018. Theo Tổng cục Thống kê, kết quả này đạt được nhờ sự cải thiện của hầu hết các ngành kinh tế. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng 8,85% so với năm trước, tiếp theo là khu vực dịch vụ và ngành nông lâm ngư nghiệp với mức tăng lần lượt là 7,03% và 3,76% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2019, Việt Nam dự kiến sẽ là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất trong khu vực, với tốc độ tăng trưởng 6,6%.

- **Rủi ro về lạm phát**

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi rơng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Đơn vị thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá nhân công. Mặc dù lạm phát trong thời gian qua luôn được kiểm chế nhưng dưới tác động của lạm phát, các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của như chi phí thiết bị, giá đầu ra... đều có xu hướng gia tăng, qua đó phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của trung tâm.

CPI Việt Nam bình quân cả năm tăng 3,5% so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu là do tăng giá các dịch vụ, tăng chi phí điện và khí đốt và việc tăng mức lương tối thiểu. Trong đó, nhóm giao thông giảm nhiều nhất với 4,88% do ảnh hưởng từ hai đợt điều chỉnh giảm giá xăng, dầu, tác động làm CPI chung giảm 0,45%. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng cũng giảm 0,89% do giá gas trong tháng giảm 9,64%. Bên cạnh đó, có 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có CPI tháng 12 tăng so với tháng trước, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất 5,76% (dịch vụ y tế tăng 7,53%) do giá dịch vụ y tế điều chỉnh tăng, làm CPI chung tăng 0,29%.

- **Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Đơn vị có thể huy động vốn vay và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Đơn vị.

Lãi suất huy động hiện nay tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn; 0,5% kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5%-5,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,0%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,8%-7%/năm. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

- **Rủi ro về tỷ giá**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới và không có các hoạt động xuất nhập khẩu do đó những biến động về tỷ giá gây ảnh hưởng tới không đáng kể tới doanh thu và lợi nhuận của Đơn vị sau cổ phần hóa.

11.2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Trung tâm. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn

giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế. Có thể nhìn thấy sự thay đổi tích cực từ những thay đổi đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và hệ thống quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp các hoạt động SXKD trong nước sẽ tiến hành thuận lợi hơn.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý. Tuy nhiên, có thể thấy rằng cùng với xu hướng phát triển của nền kinh tế, hệ thống pháp lý cũng sẽ ngày càng được hoàn thiện hơn, các thủ tục hành chính cũng thông thoáng hơn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động linh hoạt hơn.

Sau cổ phần hóa Đơn vị trở thành công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

11.3. Rủi ro về đặc thù

Tốc độ phát triển kinh tế đang trong đà phục hồi sau khủng hoảng. Các ngành nghề du lịch, bất động sản, xây dựng, vận tải đều bước vào một chu kỳ mới, cùng với các nhu cầu cao hơn cả về số lượng và chất lượng. Việc tìm kiếm đối tác, kênh huy động vốn trong lĩnh vực thuộc ngành kiểm định, vận tải và các lĩnh vực liên quan đòi hỏi doanh nghiệp phải có nguồn vốn lớn chi cho hoạt động đầu tư.

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình đã từng có lịch sử 25 năm đăng kiểm xe cơ giới tại Thái Bình. Cùng với đó là sự hợp tác tích cực và hiệu quả từ các doanh nghiệp đối tác đã từng phối hợp, uy tín của Đơn vị về chất lượng dịch vụ giúp cho sự tồn tại và phát triển ngày càng vững mạnh của Công ty sau cổ phần hóa được đảm bảo bởi sự uy tín của khách hàng về chất lượng, tiến độ và giá thành với các loại hình công việc trên các lĩnh vực hoạt động của Công ty sau cổ phần hóa.

11.4. Rủi ro đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường chứng khoán ở thời điểm chào bán và diễn biến của nền kinh tế vĩ mô. Những yếu tố, thông tin bất lợi về thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư và khả năng hấp thụ của thị trường. Bên cạnh đó do hoạt động trong lĩnh vực kiểm định xe cơ giới với quy mô vốn nhỏ nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Trung tâm còn chưa nhiều.

11.5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình.

12. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

12.1. Loại cổ phần và nguyên tắc xác định giá bán

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông (Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng và cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng theo cam kết). Cổ phần hạn chế chuyển nhượng bao gồm số cổ phần người lao động mua theo thời gian cam kết làm việc và số cổ phần đăng ký mua của nhà đầu tư chiến lược. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Nguyên tắc xác định giá bán:

a. Bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược:

- Đối với trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai thì giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất.
- Đối với trường hợp thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược có đủ tiêu chuẩn và đã thực hiện đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai thì giá bán là giá thỏa thuận giữa các bên hoặc là giá đấu thành công nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án chuyển đổi phê duyệt.

b. Bán cổ phần đấu giá công khai cho các nhà đầu tư bên ngoài: là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

c. Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động:

- Bán cổ phần ưu đãi theo số năm công tác tại khu vực Nhà nước: giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước).
- Bán cổ phần cho người lao động mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài: Giá bán là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán

thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước).

12.2. Phương thức bán đấu giá công khai

12.2.1. Hình thức chào bán

- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình
- Vốn điều lệ Công ty sau cổ phần hóa : 9.081.110.000 đồng
- Số lượng cổ phần chào bán : 418.611 cổ phần (*trương ứng 46,10 % vốn điều lệ*)
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần
- Số mức giá đặt mua : 01 mức giá
- Đối tượng chào bán : Các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng được các điều kiện quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần : Tổ chức bán đấu giá công khai thông qua tổ chức tài chính trung gian là Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- Thời gian và địa điểm đăng ký : Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình

12.2.2. Đối tượng tham gia và số lượng cổ phần đăng ký mua

- Đối tượng tham gia : Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình
- Số lượng cổ phần tối thiểu mà nhà đầu tư được phép mua : 100 cổ phần

- Số lượng cổ phần tối đa nhà đầu tư : 418.611 cổ phần được phép mua
- Đặt cọc : Bằng 10% giá trị cổ phần đặt mua tính theo giá khởi điểm.

12.2.3. Thời gian và địa điểm thực hiện

- Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, nộp phiếu tham dự đấu giá: Quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình.
- Thời gian tổ chức đấu giá: Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình.
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình.
- Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền đặt cọc: Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình.

12.3. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đối với người lao động

12.3.1. Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động

Phương pháp chào bán: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg:

“1. Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm công bố giá trị được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước).”

- Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị để cổ phần hóa ngày 31/12/2018 là 27 người.
- Quy mô chào bán: Số lao động thực tế đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo năm công tác trong khu vực nhà nước tính đến thời điểm công bố giá trị ngày 26/04/2019 là 27 người, tương ứng 285 năm công tác trong khu vực nhà nước tương đương 29.500 cổ phần, chiếm 3,25% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

12.3.2. Bán cổ phần cam kết theo số năm làm việc cho người lao động

- Tiêu chí xác định: Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyên đổi, thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 03 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần cam kết.
- Phương pháp chào bán: Toàn bộ người lao động tiếp tục làm việc tại công ty cổ phần được ưu đãi mua cổ phần cam kết theo mức 200 cổ phần/ năm cam kết, tối thiểu cam kết 3 năm và tối đa 10 năm. Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và là kiểm định viên xe cơ giới bậc cao theo Nghị định 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018, có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 05 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động.
- Quy mô chào bán: Tổng số lao động đăng ký mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là 09 người, tương đương 60.000 cổ phần, chiếm 6,60% vốn điều lệ.
- Loại cổ phần: Cổ phần hạn chế chuyên nhượng theo thời gian cam kết.
- Giá bán: Là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước).

12.4. Bán cổ phần cho cổ đông chiến lược

Căn cứ Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược gồm những nội dung sau:

- Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.
- Nhà đầu tư chiến lược phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:
 - + Năng lực kinh nghiệm: Có cùng ngành nghề sản xuất kinh doanh chính với đơn vị sự nghiệp cổ phần hóa (hoạt động đăng kiểm, kiểm định xe cơ giới), đã hoạt động trong lĩnh vực đăng kiểm, kiểm định xe cơ giới ít nhất là 01 năm. Không có ngành nghề kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bảo dưỡng, sửa chữa xe cơ giới.
 - + Có năng lực tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính tự lập kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế (xác nhận số nộp cả năm): Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký mua cổ phần có lãi, không có lỗ lũy kế.

- Có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền khi đăng ký trở thành nhà đầu tư chiến lược của Đơn vị sự nghiệp cổ phần hóa về những nội dung sau:
 - + Tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh chính và thương hiệu của đơn vị cổ phần hóa trong thời gian ít nhất 03 năm kể từ thời điểm chính thức trở thành nhà đầu tư chiến lược.
 - + Không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
 - + Hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa trong việc bố trí nơi làm việc cho bộ máy quản lý, điều hành; sử dụng toàn bộ số lao động theo phương án cổ phần hóa được phê duyệt, kế thừa mọi trách nhiệm với người lao động từ đơn vị sự nghiệp công lập chuyển sang; chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, điều hành và mở rộng, phát triển thị trường đặc biệt là phát triển các ngành nghề kinh doanh chính để sau khi cổ phần hóa tiếp tục đạt hiệu quả, mục tiêu chiến lược như mong đợi và phát triển bền vững.
 - + Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng tài sản của Công ty hình thành sau cổ phần hóa.
 - + Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không thực hiện đúng cam kết, vi phạm hạn chế chuyển nhượng theo quy định thì phải bồi thường mọi tổn thất xảy ra theo đúng hợp đồng cam kết.

Tên cổ phần	: Cổ phần Công ty cổ phần Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng
Số lượng cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	: 400.000 cổ phần (tương ứng 44,05% vốn điều lệ)
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng chào bán	: Các nhà đầu tư trong và ngoài nước đáp ứng tiêu chí lựa chọn.
Số lượng Nhà đầu tư	: Tối đa 03 Nhà đầu tư chiến lược
Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia làm cổ đông chiến	Các tài liệu bản chính hoặc bản sao hợp lệ chứng minh đáp ứng tiêu chí cổ đông chiến lược.

lược.

Phương án bán : Ngay sau khi được phê duyệt phương án cổ phần hóa, Đơn vị sẽ tiến hành đăng thông tin lên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm Nhà đầu tư chiến lược theo quy định hiện hành.

Nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí, nộp hồ sơ tại Đơn vị và nộp tiền đặt cọc 20% tương ứng với tổng giá trị cổ phần đăng ký mua.

Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí:

- Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký và khối lượng đăng ký mua nhỏ hơn hoặc bằng số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án cổ phần hóa được duyệt: Ban chỉ đạo báo cáo UBND tỉnh tiến hành bán thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư chiến lược.

- Trường hợp có trên 01 nhà đầu tư đăng ký và tổng số cổ phần đăng ký không vượt quá số lượng cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án cổ phần hóa được duyệt: Ban chỉ đạo báo cáo UBND tỉnh tiến hành bán thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư chiến lược.

- Trường hợp có trên 01 nhà đầu tư đăng ký và tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua vượt số lượng dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án cổ phần hóa được duyệt: Ban chỉ đạo báo cáo UBND tỉnh tiến hành tổ chức bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược.

Việc xác định giá bán cho nhà đầu tư chiến lược theo nguyên tắc xác định giá bán đã nêu tại tiết mục 12.1

Thời gian hạn chế chuyển nhượng : 05 năm kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo Luật Doanh nghiệp.

Phương thức thanh toán : Tại thời điểm được lựa chọn làm cổ đông chiến lược, trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa của Đơn vị sự nghiệp theo giá bán, số lượng bán thực tế trong cuộc đấu giá hoặc giá đã thỏa thuận với Ban chỉ đạo cổ phần hóa sau khi trừ đi tiền đặt cọc.

12.5. Phương án xử lý số cổ phần không bán hết

Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần đấu giá công khai hoặc cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động trong đơn vị sự nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển đơn vị sự nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi đơn vị sự nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, Ban Chỉ đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, đơn vị sự nghiệp cổ phần hóa thực hiện như trường hợp không có nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần.

Trường hợp sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua, đơn vị sự nghiệp cổ phần hóa thực hiện như trường hợp không có nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần.

Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:

- Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

- Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận, Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán

cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

- Nếu còn cổ phần không bán hết, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động trong đơn vị sự nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển đơn vị sự nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi đơn vị sự nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

13. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ bán cổ phần

Giá sử toàn bộ số cổ phần được bán với giá bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, đơn vị dự kiến số tiền sẽ nộp về quỹ sắp xếp doanh nghiệp như sau:

Bảng 13: Số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp

TT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
1	Vốn nhà nước sau khi đánh giá lại	9.081.114.566
2	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	9.081.110.000
3	Hoàn trả nhà nước số tiền sau khi làm tròn vốn điều lệ	4.566
4	Tổng số tiền thu từ bán cổ phần	8.963.110.000
	- Từ bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV	177.000.000
	- Từ bán cổ phần cam kết làm việc cho CBCNV	600.000.000
	- Từ bán cho nhà đầu tư chiến lược	4.000.000.000
	- Từ bán đấu giá công khai	4.186.110.000
5	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	534.140.000
6	Chi phí chế độ cho người lao động dôi dư	0
7	Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (3 + 4) – (5 + 6)	8.428.974.566

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình)

14. Các vấn đề cần xử lý sau cổ phần hóa

- Theo Khoản 3 Điều 21 của Nghị định 126/2017/NĐ-CP: “Trong thời gian 90 ngày kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn thành các công việc sau:

- Lập báo cáo tài chính tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu;
- Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính;

c) Quyết toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước với cơ quan thuế;

d) Sau khi hoàn thành các quy định tại điểm a, b và c khoản này, đơn vị sự nghiệp cổ phần hóa đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần và quyết toán: tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa theo quy định.”

- Đơn vị có trách nhiệm tiếp tục đối chiếu, xác nhận các khoản phải trả theo quy định và điều chỉnh các khoản chênh lệch (nếu có) cho phù hợp trước khi Đơn vị chính thức chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

- Kết quả SXKD từ thời điểm XĐGTĐV đến thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần sẽ được xử lý theo Chế độ kế toán tài chính hiện hành của Nhà nước.

- Hoàn thành các thủ tục liên quan để hạch toán giảm tài sản trên sổ kế toán đối với các tài sản nhà cửa, kiến trúc thực tế không còn, hư hỏng không có khả năng sử dụng và không thuộc quyền sở hữu của Đơn vị.

- Chốt số dư Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Nguồn thu từ quỹ dự phòng ổn định thu nhập để thực hiện chia cho người lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp.

- Đơn vị sau cổ phần hóa thực hiện để tiếp tục được thuê phần diện tích đất 7.783 m² tại Thửa số 14, phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình cho đến khi tìm được trụ làm việc mới.

- Đơn vị sau cổ phần hóa cần nhanh chóng tìm kiếm địa điểm thuê trụ sở mới thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

- Thực hiện đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM (Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết) sau khi chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 15/03/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.

15. Những người chịu trách nhiệm chính với nội dung bản công bố thông tin

15.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ban chỉ đạo cổ phần hóa chuyển Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình thành công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 14/12/2016, kiện toàn và thay đổi tại quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 16/05/2017, Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 12/07/2017, Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 gồm các thành viên sau:

1.	Ông Phạm Đức Thành	Phó Giám đốc Sở Tài chính	Trưởng ban
2.	Ông Nguyễn Tuấn	Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Phó Trưởng Ban
3.	Ông Nguyễn Thanh Long	Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên
4.	Ông Phạm Quang Hòa	Phó giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Thành viên
5.	Ông Chu Tiến Dũng	Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận Tải	Thành viên
6.	Ông Đàm Văn Tú	Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới	Thành viên
7.	Bà Nguyễn Thị Hoa	Kế toán trưởng Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới	Thành viên
8.	Ông Vũ Đình Uyển	Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính	Thành viên

Bản công bố thông tin này đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua và phù hợp với tình hình thực tế mà chúng tôi được biết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

15.2. Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình

Ông Đàm Văn Tú – Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là khách quan, trung thực, phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần

15.3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Ông Nguyễn Đỗ Lăng – Tổng giám đốc

Trụ sở chính: Tầng 03, Tòa nhà Grand Plaza, Số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3573 0200

Fax: (024) 3577 1966

Website: www.apec.com.vn

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình cung cấp.

THAY LỜI KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin, số liệu do Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình cung cấp, thông qua. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp các nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình.

Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới tỉnh Thái Bình đã tiến hành soát xét và phê duyệt bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần của công ty. Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình xin cam kết bản công bố thông tin trên đây được lập trên cơ sở các dữ liệu, thông tin theo đúng quy định, đảm bảo tính trung thực, đầy đủ, chính xác, công khai. Trong trường hợp có sự kiện bất thường phát sinh gây ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp, làm thay đổi thông tin trong bản công bố, chúng tôi cam kết sẽ kịp thời thông báo cho các bên liên quan đảm bảo lợi ích hợp pháp của các đối tượng sử dụng thông tin.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định mua cổ phần của Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thái Bình.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M. BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM
XE CƠ GIỚI THÁI BÌNH
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)**

Thái Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
CỔ PHẦN HOÁ
GIÁM ĐỐC
(Đã ký)**

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Phạm Đức Thành

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)**

Nguyễn Đức Quân